

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 13/2023/HNGĐ - ST

Ngày 13 - 3 - 2023

V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Biên

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 409/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/12/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 62, đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Ngách 28, tổ dân phố PM 3, phường DK, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

ĐKKH và nơi ở: Số nhà 62, đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/11/2022, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn H đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường HVT, thành phố Bắc

Giang ngày 27/11/2006 (dương lịch), có tổ chức lễ cưới ngày 06/10/2006 (âm lịch) theo phong tục, tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng yên ổn, hòa thuận đến khoảng tháng 4 năm 2022 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Ngoài ra, trong những năm chung sống, anh H không chịu chi trả làm ăn, không lo cho kinh tế gia đình, không chăm lo cho vợ, con. Từ đầu tháng 7 năm 2022 đến nay chị và anh H đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay mâu thuẫn không thể hòa giải, việc duy trì hôn nhân không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Vũ Quốc H1, sinh ngày 07/9/2007 và Vũ Khánh H2, sinh ngày 15/5/2014, hai con đều khỏe mạnh. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng anh H, cháu H2 đang ở cùng chị. Nay ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu H1 cho anh H nuôi và giao cháu H2 cho chị nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày lời khai, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cháu Vũ Quốc H1 trình bày: Cháu là con của ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị H, hiện đang học lớp 10 trường THPT Giáp Hải. Về việc bố, mẹ mâu thuẫn cháu có biết, nguyên nhân do bố, mẹ bất đồng quan điểm, do bố khó tính thường xuyên chửi bới mẹ và có lần đã đánh mẹ cháu. Nay bố, mẹ đã ly thân được khoảng bảy, tám tháng. Việc mẹ cháu có quan điểm ly hôn, cháu đồng ý vì mẹ cháu xứng đáng được tôn trọng. Nếu bố, mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng bố, vì hiện nay hai bố con vẫn đang sinh sống cùng ông, bà nội tại số nhà 62 đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang. Về việc cấp dưỡng thì do bố, mẹ tự thỏa thuận, cháu không có ý kiến gì.

Cháu Vũ Khánh H2 trình bày: Cháu đang học lớp 3 trường tiểu học Võ Thị Sáu, thành phố Bắc Giang. Hiện nay cháu đang ở cùng bố, cháu yêu quý cả bố, mẹ và mong bố, mẹ suy nghĩ lại để về đoàn tụ nuôi dạy anh em cháu khôn lớn. Trường hợp bố, mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ H, mong Tòa án chấp nhận.

Tại biên bản làm việc ngày 10/01/2023 ông Vũ Văn H3 trình bày: Ông là bố đẻ của anh Vũ Văn H và là bố chồng của chị Nguyễn Thị H. Năm 2006 anh H và chị H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HVT, thành phố Bắc Giang và được gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống và làm dâu tại gia đình ông, khoảng hơn một năm trở lại đây thì vợ chồng thuê nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống cùng gia đình

ông, ông không thấy vợ chồng anh H có mâu thuẫn căng thẳng. Nhưng sau khi vợ chồng anh, chị ra ở riêng, chị H có nói về việc anh H có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, ông đã động viên chị H bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H làm đơn ly hôn, ông đề nghị Tòa án hòa giải cho chị H, anh H để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để xem xét. Hiện nay anh H đang sinh sống cùng vợ chồng ông tại số nhà 62, đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang, Các văn bản, giấy tờ Tòa án giao cho anh H do ông nhận thay ông đều đã giao lại cho anh H trong ngày. Anh H có nhận được các thông báo của Tòa án về việc anh H xin ly hôn, nhưng do anh H bận đi làm nên không đến Tòa án để làm việc được, anh H không có ý kiến gì. Chị H, anh H có hai con, hiện nay cháu Vũ Quốc H1 đang ở cùng anh H và gia đình ông, còn cháu Vũ Khánh H2 đang ở cùng chị H. Khi chị H và anh H ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: chị H và anh H không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại biên bản xác minh, làm việc ngày 10/01/2023, bà Nguyễn Thị Kết - Đại diện tổ dân phố Hoàng Hoa Thám 2 cung cấp: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị H là công dân của địa phương, thuộc tổ dân phố do bà quản lý. Năm 2006 chị H và anh H kết hôn và về chung sống cùng gia đình chồng tại số nhà 62 đường Lê Lai. Quá trình chung sống, chị H và anh H có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì chưa thấy anh, chị báo cáo chính quyền địa phương, dư luận địa phương cũng không thấy phản ánh. Nay chị H xin ly hôn anh H và giải quyết nuôi con chung, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giải quyết cho chị và anh Vũ Văn H ly hôn; đề nghị giao cho anh H nuôi cháu Vũ Quốc H1, sinh ngày 07/9/2007, giao cho chị nuôi cháu Vũ Khánh H2, sinh ngày 15/5/2014. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản không yêu cầu xem xét.

Bị đơn anh Vũ Văn H đã được triệu tập hợp lệ và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; 228, điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H ly hôn. Về con chung đề nghị giao cho anh H nuôi con Vũ Quốc H1 sinh ngày 07/9/2007 và chị Nguyễn Thị H nuôi con Vũ Khánh H2, sinh ngày 15/5/2014. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản không đặt ra xem xét. Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không đến tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/02/2023 và phiên tòa ngày 13/3/2023 không có lý do, HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng tài liệu, chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn do nguyên đơn cung cấp cho thấy chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường HVT, thành phố Bắc Giang ngày 27/11/2006, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Xét lời khai của chị H, lời khai của ông Vũ Văn H3, các con của chị H, anh H cùng các tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H sau khi kết hôn đã về chung sống tại số nhà 62 đường LL, phường HVT, thành phố Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến đầu năm 2022 đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong tính cách, lối sống, vợ chồng không tôn trọng, không tin tưởng nhau dẫn đến cãi vã và xô sát. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay, chị H, anh H đã sống ly thân. Mặc dù gia đình và các con chị H, anh H có mong muốn anh, chị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, song HĐXX thấy, quá trình Tòa án

giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập anh H đến làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải với mục đích để các bên gặp nhau, Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H đều không đến. Nay tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết ly hôn, do đó việc hòa giải đoàn tụ không thành. Xét tình trạng mâu thuẫn của cả hai đã kéo dài, hai người không còn có trách nhiệm với nhau, do đó việc duy trì hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H và anh H ly hôn theo quy định tại điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2]. Về con chung: Anh H và chị H có hai con chung là Vũ Quốc H1, sinh ngày 07/9/2007 và Vũ Khánh H2, sinh ngày 15/5/2014, hiện các cháu đều khỏe mạnh. Xét hiện nay cháu H1 là con trai đang ở cùng anh H và có nguyện vọng ở cùng anh H, cháu H2 là con gái có nguyện vọng được ở cùng chị H, chị H cũng đề nghị Tòa án xem xét giao cho mỗi người nuôi một con theo nguyện vọng của con, do đó HĐXX căn cứ quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử giao cho anh Vũ Văn H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc H1 và giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh H2. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh H không yêu cầu và HĐXX đã giao mỗi người nuôi một con nên không buộc bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[4.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Khánh H2, sinh ngày 15/5/2014.

Giao cho anh Vũ Văn H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Quốc H1, sinh ngày 07/9/2007.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001955 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- UBND P HVT, TP Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng